

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 07/2014/HS-GĐT NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO XÉT XỬ VỤ ÁN MAI THỊ KHÁNH PHẠM TỘI “TRỘM CẮP TÀI SẢN”.

(Trích)

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

... Ngày 18 tháng 4 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Mai Thị Khánh, sinh năm 1949, trú tại số nhà 57, phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; khi phạm tội là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hữu Nghị; con ông Mai Xuân Đạt và bà Phạm Thị Thịnh (đều đã chết); có chồng và 02 con; tiền án tiền sự: Không; tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án ngày còn có Bùi Ngọc Hải bị kết án về tội “Không tố giác tội phạm”.

* **Nguyên đơn dân sự:** Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT); địa chỉ: Số 7 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Khoảng cuối tháng 12/1999, Chang Yiu Wah Bosco (quốc tịch Anh) đại diện Công ty Trans Pacific (Đài Loan) ký hợp đồng với Mai Thị Khánh là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hữu Nghị để thuê 08 phòng tại tầng 5 Khách sạn Hữu Nghị ở 23 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội với giá 2000USD/tháng. Ngoài diện tích 8 phòng mà Bosco ký hợp đồng, Bosco đề nghị Khánh cho Bosco mượn thêm ½ gian phòng kho trên sân thượng của khách sạn để chứa máy móc thiết bị và đề nghị Khánh lấy danh nghĩa

khách sạn ký hợp đồng với Bưu điện Hà Nội lắp 24 đường dây điện thoại cố định vào 08 phòng nói trên và cho Bosco lắp đặt một Anten Parabol trên nóc khách sạn, cùng nhiều phương tiện máy móc, thiết bị khác để lập hoàn chỉnh trạm VSAT.

Sau khi ký hợp đồng, các nhân viên Bưu điện Hà Nội đến số 23 Quán Thánh để gặp Khánh và Khánh hướng dẫn địa điểm lắp đặt điện thoại, yêu cầu của Khánh là chỉ kéo dây đến vị trí tầng thượng của khách sạn. Trong quá trình lắp đặt 16 điện thoại (đợt 1) các nhân viên bưu điện được Khánh và một nhân viên của Khánh yêu cầu kéo 16 đầu dây điện thoại lên tầng thượng của khách sạn để nối với một hộp đầu dây đã có sẵn tại đó, (hộp này gồm 50 đầu dây đã được đặt sẵn tại thành bể nước trên nóc khách sạn). Còn đợt 2, các nhân viên lắp đặt nốt. Tổng cộng hai đợt là 24 đầu dây. Sau khi xong công việc, họ lập biên bản bàn giao cho khách sạn nghiệm thu, Mai Thị Khánh ký biên bản nghiệm thu với Bưu điện cả hai đợt.

Sau khi lắp đặt 24 điện thoại Bosco đã thuê Nguyễn Ngọc Châu Toàn và giao Bùi Ngọc Hải đưa Toàn đến nối 24 đường dây điện thoại đã thuê bao với Anten Parabol và các máy móc thiết bị khác (gọi là trạm VSAT). Thông qua trạm VSAT này để chuyển các cuộc gọi điện thoại Quốc tế về Việt Nam mà không qua sự

kiểm soát của ngành Bưu điện, nên Bưu điện Việt Nam chỉ tính và thu cước phí như các cuộc gọi trong nước và nội hạt chứ không thu được cước phí quốc tế, mà lẽ ra phí nước ngoài phải trả cho ngành Bưu điện Việt Nam là 0,637USD/phút.

Căn cứ vào Kết luận giám định ngày 17/01/2001 và nội dung làm việc ngày 23/9/2005 của Hội đồng giám định, thì về nguyên lý hoạt động, hệ thống thiết bị do Bosco lắp đặt tại khách sạn Hữu Nghị đã được kết nối qua các đường điện thoại thuê bao cố định của Bưu điện Hà Nội để chuyển cuộc gọi từ nước ngoài vào Việt Nam thành cuộc gọi trong nước hoặc gọi nội hạt nhằm trộm cước viễn thông, nên không cần phải có máy điện thoại đầu nối vào đó. Việc đặt máy điện thoại tại 08 phòng của Bosco thuê chỉ là ngụ ý trang.

Trong quá trình Bosco lắp đặt hệ thống thiết bị của trạm VSAT, Bosco thuê Bùi Ngọc Hải vừa làm phiên dịch vừa giúp Bosco trong việc lắp đặt mua thiết bị theo yêu cầu của Bosco và được thuê để trông nom việc hoạt động của hệ thống máy móc, trực tiếp quản lý các phòng thuê tại khách sạn Hữu Nghị. Ngoài ra, Hải còn là người nhận tiền của Bosco để đứng ra thanh toán tiền thuê phòng và trả tiền cước điện thoại hàng tháng cho khách sạn và bưu điện. Hải được Bosco trả lương 3.000.000 đồng/tháng. Hải còn thống nhất với Khánh cho khách thuê các phòng mà Bosco đã thuê để thu tiền, Khánh trả thêm cho Hải 2.000.000 đồng/tháng.

Cũng với thủ đoạn trên, tháng 4/2000, Lê Công Hoàng đã giới thiệu Trần Văn Tiến (cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng) ký hợp đồng với Công ty cổ phần Sông Hồng có trụ sở tại số 4 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội để thuê 06 phòng tại tầng 6 với giá 17.000.000 đồng/tháng. Hợp đồng đứng tên Trần Văn Tiến ký nhằm đặt văn phòng đại diện cho Công ty 530 - Hải Phòng và cho con gái

đang học tại thành phố Hà Nội sử dụng, nhưng thực tế, các phòng thuê này Bosco sử dụng lắp đặt trái phép trạm VSAT tự động. Bosco cùng đồng bọn đã cho người đến sửa phòng nhằm đáp ứng yêu cầu của Bosco.

Trên nóc nhà 6 tầng, Bosco giao cho Bùi Ngọc Hải mượn thợ đổ trụ để lắp đặt trái phép Anten Parabol và còn đưa nhiều người nước ngoài tới lắp nhiều phương tiện máy móc khác và Thông qua Nguyễn Đức Quang (Giám đốc) dùng pháp nhân của Công ty cổ phần Sông Hồng ký với Bưu điện Hà Nội thuê lắp đặt điện thoại với hình thức chỉ yêu cầu các nhân viên Bưu điện kéo các đầu dây điện thoại tới địa điểm trong Công ty, sau đó, Bosco kết nối với trạm VSAT tự lắp đặt trộm cắp cước điện thoại quốc tế.

Ngày 22/5/2000, Bosco bỏ trốn, Lê Công Hoàng đã thuê người tới tháo gỡ Anten (loại 3,6m) tại số 04 Trần Hưng Đạo đưa về cất tại nhà riêng. Cục Bảo vệ an ninh kinh tế Bộ Công an và Tổng cục Bưu điện đã thu giữ. Đồng thời, Bosco nhờ Lê Trọng Hiệp cùng Hoàng Thị Hương Giang (vợ Bosco) tháo dỡ, tẩu tán, cất giấu máy móc thiết bị tại 23 Quán Thánh. Ngày 27/5/2000, Cơ quan an ninh kinh tế đã thu giữ các máy móc trên.

Căn cứ vào cấu hình 02 trạm VSAT ở 23 Quán Thánh và số 4 Trần Hưng Đạo; tính năng hoạt động của trạm và thời gian trả cước Bưu điện nội hạt, Hội đồng giám định đã xác định được thời gian hoạt động của trạm VSAT ở 23 Quán Thánh từ ngày 06/01/2000 đến ngày 30/5/2000 với thời gian liên lạc điện thoại quốc tế 1.825.800,25 phút, số tiền cước 1.070.749,67 USD tương đương với 15.065.438.430 đồng (tính theo công bố của Ngân hàng Ngoại thương ngày 15/7/2000 là 1USD = 14.700 đồng Việt Nam); thời gian hoạt động của trạm VSAT ở số 4 Trần Hưng Đạo từ ngày 25/4/2000 đến ngày 30/5/2000, thời gian liên lạc quốc tế là 51.367,26 phút, số tiền cước là 344.928.280 đồng.

Do Bosco bỏ trốn, Cơ quan an ninh Bộ Công an đã khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, ra lệnh truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Bosco. Các đối tượng liên quan là Lê Công Hoàng, Nguyễn Đức Quang, Trần Văn Tiến, Hoàng Thị Hương Giang, Lê Trọng Hiệp cũng bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Che giấu tội phạm”, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với các bị can này.

Tại Cáo trạng số 08/CT-KSĐT.KT ngày 10/4/2002, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2008/HSST ngày 21, 22/4/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138 (điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Bùi Ngọc Hải) Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Thị Khánh 12 năm tù, Bùi Ngọc Hải 13 năm tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải phải liên đới bồi thường số tiền 15.065.438.430 đồng, mỗi bị cáo phải nộp 7.532.719.215 đồng; buộc Bùi Ngọc Hải, Lê Công Hoàng, Nguyễn Đức Quang phải liên đới bồi thường 344.918.280 đồng, phần mỗi người là 114.972.760 đồng.

Ngày 25/4/2008, Bùi Ngọc Hải có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 28/4/2008, Mai Thị Khánh có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 901/2008/HSPT ngày 03/12/2008, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Tại Cáo trạng số 04/VKSTC-V1 ngày 28/4/2009, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST ngày 05/10/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải không phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 314, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (thêm Điều 60 đối với Bùi Ngọc Hải) Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Thị Khánh 30 tháng tù; Bùi Ngọc Hải 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng 14 ngày; đều về tội “Không tố giác tội phạm”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định dành quyền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại cho Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam, Công ty cổ phần Hữu Nghị và Công ty cổ phần Sông Hồng đối với các thiệt hại liên quan khi nào bắt được Chan Yiu Wah Bosco.

Ngày 12/10/2011, Mai Thị Khánh có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 18/10/2011, nguyên đơn dân sự là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VNPT kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn dân sự rút kháng cáo.

Đối với Bùi Ngọc Hải không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với Bùi Ngọc Hải kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 355/2013/HSPT ngày 06/6/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam; giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với Mai Thị Khánh.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2013/KN-HS ngày 08/8/2013, Chánh án

Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 355/2013/HSPT ngày 06/6/2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị Khánh; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Để thực hiện hành vi trộm cắp cước viễn thông, Chan Yiu Wah Bosco (quốc tịch Anh) đã tổ chức lắp đặt trái phép hệ thống Angten Parabol cùng nhiều phương tiện, máy móc thiết bị khác để thiết lập hoàn chỉnh trạm VSAT. Thông qua trạm VSAT này để chuyển cuộc gọi điện thoại quốc tế về Việt Nam mà không qua sự kiểm soát của ngành Bưu điện Việt Nam với thời gian liên lạc điện thoại quốc tế là 1.825.800,25 phút, số tiền cước phí điện thoại là 1.070.749,67USD, tương đương 15.065.438.430 VNĐ. Đối với Mai Thị Khánh, ngoài việc ký hợp đồng cho Bosco thuê 8 phòng ở khách sạn, ký hợp đồng với Bưu điện Hà Nội lắp đặt thêm 24 đường dây điện thoại cố định (trong khi 8 phòng đã có điện thoại nội bộ) còn cho Bosco lắp đặt trái phép Anten parabol. Bùi Ngọc Hải là phiên dịch cho Bosco, được Bosco nhờ làm một số việc như giám sát, đôn đốc, hỗ trợ lắp đặt điện thoại, dẫn khách của Bosco lưu trú tại 23 Quán Thánh, trực tiếp thanh toán tiền phòng, tiền điện thoại. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì Khánh và Hải không được Bosco bàn bạc, thỏa thuận cũng như không được hưởng lợi từ việc trộm cắp cước viễn thông của Bosco. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Mai

Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải không phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tuy vậy, Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải biết việc làm của Bosco là bất minh và có dấu hiệu của tội phạm kể cả sau khi sự việc bị phát hiện, Bosco đã đưa người đến tháo dỡ các thiết bị, máy móc đã lắp đặt nhưng Khánh và Hải đã để mặc, không tố giác với cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải có dấu hiệu của tội “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, kể từ ngày Khánh và Hải có hành vi phạm tội (năm 2000) đến khi bị xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” (xét xử sơ thẩm ngày 05/10/2011) đã hơn 10 năm, trong khi đó, Khánh và Hải đều không bị khởi tố về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 314 Bộ luật Hình sự (là tội ít nghiêm trọng). Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng là năm năm, do đó, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải đã hết. Trong trường hợp này, lẽ ra, Tòa án cấp phúc thẩm phải áp dụng Điều 251 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 05/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và đình chỉ vụ án đối với Mai Thị Khánh và Bùi Ngọc Hải, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử và kết án đối với Mai Thị Khánh là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 3 Điều 285 và Điều 287 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 355/2013/HSPT ngày 06/6/2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội về phần trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị Khánh; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.